# Chương II: Nhiệt Học

## CÁC CHẤT ĐƯỢC CẦU TẠO NHƯ THẾ NÀO

#### I/ Mục tiêu:

1. Kiến thức

Học sinh kể được một số hiện tượng chứng tỏ vật chất được cấu tạo một cách gián đoạn từ các hạt riêng biệt và giữa chúng co khoản cách

2. Kỹ năng

Hiểu rõ về cấu tạo của vật để giải thích các hiện tượng.

3. Thái độ:

Hứng thú, tập trung trong học tập.

### II/ Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

Hia bình thuỷ tinh hình trụ đường kính 30Cm, khoảng 100 Cm  $\,^3$  nước.

2. Học sinh: Nghiên cứu kỹ sách giáo khoa

#### III/ Giảng dạy:

- 1.Ôn định lớp
- 2. Kiểm tra

a.Bài cũ:

Giáo Viên: Chuyển động cơ học là gì? Hãy lấy một ví dụ về một vật chuyển động so với vật này nhưng lại đứng yên so với vật khác?

HS: :Trả lời

GV: nhận xét, trả lời:

b.Sự chuẩn bị của học sinh cho bài mới:

3. Tình huấn bài mới:

Giáo viên nêu tình huấn như sách giáo khoa

#### 4.Bài mới:

PHƯƠNG PHÁP	NỘI DUNG
HOẠT ĐỘNG 1:Tìm hiểu các	I/ Các chất có được cấu tạo từ các
chất có được cấu tạo từ các hạt riêng	hạt riêng biệt không:
biệt không:	
GV: cho học sinh đọc phần thông	
báo ở sgk	
HS: Đọc và thảo luận 2 phút	
GV: Giảng cho học sinh biết hầu hết	
các chất đều được cấu tạo từ các hạt	
riêng biệt (Nguyên tử)	
GV: Nguyên tử khác phân tử như	

thế nào?

HS: Nt là một hạt, Pt là một nhóm hat.

GV: Người ta dùng dụng cụ gì để thấy nguyên tử?

HS: kính hiển vi hiên đại.

HOẠT ĐỘNG 2: Giữa các phân tử có khoảng cách không:

GV: Quan sát hình 19.3 và hãy xho biết giữa các nguyên tử ấy có liên kết không?

HS: Có khoảng cách

GV: Lấy 50Cm³ cát trộn với 50Cm³ ngô rồi lắc nhẹ xem có được 100Cm³ hỗn hợp không?tại sao?

HS: Không, vì cát nhỏ hơn ngô nên cát có thể xen vào giữa các hạt ngô nên hỗn hợp giảm so với lúc đầu.

GV: Hãy giải thích câu hỏi mà thầy nêu ra ở tình huấn đầu bài

II/ Giữa các phân tử có khoang cách không:

1. Thí nghiệm mô hình:

C1: không được vì cát nhỏ hơn ngô nên cát có thể xen vào khoảng cách giữa các hạt ngô nên thể tích hỗn hợp không đến  $100\text{Cm}^3$ .

HS: Trả lời

GV: Cho HS đọc chương 2

HS: Đọc và thảo luận 2 phút

GV: Như vậy giưa các nguyên tử, phân tử của bất kỳ chất nào cũng có khoảng cách.

GV: Cho HS quan sát hình 19.3 sgk

HOẠT ĐỘNG 3: Tìm hiểu phần vận dụng:

GV: Hãy giải thích tịa sao khi thả đường vào nước đường tan và nước có vị ngọt ?

HS: Vì các phân tử đường và nước có khoảng cách nên chúng có thể xen vào nhau.

GV: Quả bóng cao su hay quả bóng bay dù có bơm căng khi bị cột chặt vẫn cứ ngày một xẹp dần, tai sao?

HS: Giữa các phân cao su có khoảng cách nên các phân tử khí trong quả

III/Vận dụng:

C3: khi khuấy lên các phân tử đường xen vào các phân tử nước và các phân tử xen và các phân tử đường

C4: Vì giữa các phân tử cao su có khoảng cách, các phân tử khi có thể đi qua được.

bóng có thể chui qua khoảng cách này.

GV: Cá muốn sống được phải có không khí, tại sao cá sống được ở nước?

HS: Vì giữa các phân tử nước có khoang cách nên không khí hoà tan vaò được

C5: Vì giữa các phân tử nước có khoảng cách nên không khí hoà tan vào được.

### HOẠT ĐỘNG 4: Củng cố và hướng dẫn tự học:

1. Củng cố:

Hướng dẫn HS tự giải bài 19.1 SBT.

- 2. Hướng dẫn tự học:
  - a. Bài vừa học:

Học thuộc ghi nhớ sgk

Giải BT 19.2, 19.3, 19.4, 1+.5 SBT.

b. Bài sắp học:

- " Nguyên tử, phân tử chuyển động hay đứng yên"
- \* Câu hỏi soạn bài:
- Phân tử, nguyên tử có chuyển động không?
- Nguyên tử, phân tử chuyển động phụ thuộc vào gì?

# IV/ Bổ sung: